TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THOẠI SƠN** TỈNH AN GIANG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 51/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 31/3/2023
V/v "Ly hôn, t/c về nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THOẠI SƠN, TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: bà Nguyễn Hoài Lâm

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Thành Phước

2. Ông Trần Quang Thái

- Thư ký phiên tòa: ông Nguyễn Quốc Thắng – Là Thư ký của Tòa án nhân dân huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thoại Sơn: bà Bùi Phương Anh – Kiểm sát viên.

Trong ngày 31 tháng 3 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thoại Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 502/2022/TLST-HNGĐ ngày 16/11/2022 về "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 41/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 23/02/2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 38/2023/QĐST-HNGĐ ngày 13/3/2023, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: chị Phan Mỹ T, sinh năm 1996.

- Bị đơn: anh Hồ Văn N, sinh năm 1991

Cùng địa chỉ: ấp H, xã Đ, huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang.

Nguyên đơn chị T có mặt. Bị đơn aanh N vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Nguyên đơn chị Phan Mỹ T trình bày:

Sau một năm tìm hiểu, chị với anh Hồ Văn N quyết định chung sống vào năm 2013, có tổ chức đám cưới vào năm và có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện Tháp Mười, tỉnh Đồng Tháp.

Thời gian đầu chung sống hạnh phúc, nhưng từ khi sinh con đầu tiên thì vợ chồng bắt đầu xảy ra mâu thuẫn nguyên nhân do khó khăn về kinh tế, aanh N không lo cuộc sống cho gia đình, số tiền đưa cho chị không đủ chi phí sinh hoạt

gia đình dẫn đến vợ chồng thường xuyên cãi nhau. Đến năm 2018, sau khi sinh tiếp hai con thì mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng hơn, đến tháng 7/2019 do không thể tiếp tục sống chung với nhau được nữa nên chị quyết định sống ly thân với aanh N. Cũng từ thời gian này aanh N không về thăm con, cũng không gửi tiền phụ tiếp chị nuôi con và đến nay chị cũng không biết aanh N đang ở đâu. Nhận thấy thời gian ly thân đã lâu, không còn tình cảm và cũng không thể hàn gắn lại được nên chị T yêu cầu giải quyết những vấn đề sau:

+ Về quan hệ hôn nhân: chị Phan Mỹ T xin được ly hôn với anh Hồ Văn N.

+ Về quan hệ con chung: có 03 con chung tên Hồ Phan Ngọc H sinh ngày 04/12/2015, Hồ Phan Ngọc P sinh ngày 29/11/2018 và Hồ Phan Nhật H sinh ngày 29/11/2018 hiện đang sống với chị T. Sau ly hôn chị T yêu cầu được tiếp tục nuôi cả ba con, không yêu cầu aanh N cấp dưỡng.

+ Về tài sản chung và nợ chung: không có.

- Bị đơn anh Hồ Văn N: Tòa án đã tống đạt các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật cho aanh N nhưng từ khi Tòa án thụ lý vụ án đến nay aanh N vắng mặt và không có văn bản nào thể hiện ý kiến đối với yêu cầu của chị T.

- Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát:

+ Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong thời hạn chuẩn bị xét xử:

Qua kiểm sát việc giải quyết vụ án từ khi thụ lý đến thời điểm hiện tại, nhận thấy Thẩm phán đã chấp hành đúng quy định tại Điều 48 Bộ luật tố tụng dân sự 2015 như: Xác định đúng quan hệ tranh chấp, thụ lý và giải quyết theo quy định tại Điều 28 và Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự 2015. Quá trình thụ lý Thẩm phán đã thực hiện đầy đủ khi tiến hành lập hồ sơ vụ án, thu thập chứng cứ, lấy lời khai của đương sự, tống đạt và niêm yết hợp lệ các thông báo và quyết định, thời hạn chuẩn bị xét xử đúng theo quy định của pháp luật.

+ Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử, Thư ký tại phiên tòa:

Hội đồng xét xử đã tuân theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về xét xử sơ thẩm vụ án.

+ Về chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Người tham gia tố tụng đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của pháp luật.

Bị đơn vắng mặt không có lý do tại phiên tòa nên đã tự từ bỏ quyền của mình.

+ Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các Điều 8, 9, 56, 58, 81, 82, 83 và 84 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, tuyên: chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Về hôn nhân: chị Phan Mỹ T được ly hôn với anh Hồ Văn N.

Về con chung: giao con chung Hồ Phan Ngọc H, Hồ Phan Ngọc P và Hồ Phan Nhật H cho chị T được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục. Aanh N không phải cấp dưỡng nuôi con do chị T không yêu cầu.

Về tài sản chung và nợ chung: không xem xét.

Chị T là nguyên đơn nên phải nộp 300.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Đây là tranh chấp hôn nhân và gia đình về ly hôn và nuôi con. Bị đơn anh Hồ Văn N có đăng ký hộ khẩu thường trú tại ấp H, xã Đ, huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang, căn cứ vào quy định tại khoản 1 Điều 28, Điều 35 và Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 tranh chấp này thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thoại Sơn.

[1.2] Bị đơn anh Hồ Văn N đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai mà vẫn vắng mặt không có lý do. Căn cứ quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 1, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt aanh N.

[2] Về nội dung tranh chấp:

[2.1] Chị Phan Mỹ T và anh Hồ Văn N chung sống với nhau từ năm 2013 có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện Tháp Mười, tỉnh Đồng Tháp; được cấp giấy chứng nhận kết hôn số 033/2015, ngày 13/8/2015. Đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp, phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 8 và khoản 1 Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[2.2] Xét yêu cầu xin ly hôn của chị Phan Mỹ T, thấy: chị T và aanh N đã sống ly thân từ tháng 7/2019 cho đến nay. Từ khi sống ly thân chị T với aanh N không gặp nhau nên không có cơ hội để hàn gắn tình cảm. Tại biên bản xác minh tình trạng hôn nhân ngày 16/02/2023 của Tòa án nhân dân huyện Thoại Sơn cũng thể hiện rõ hiện nay chị T và aanh N không còn sống chung với nhau. Trong quá trình giải quyết Tòa án có tiến hành thông báo hòa giải nhằm mục đích động viên, hàn gắn nhưng aanh N vắng mặt và không có văn bản nào thể hiện nguyện vọng muốn được hàn gắn quan hệ vợ chồng với chị T để xây dựng hạnh phúc gia đình và chăm sóc con. Hội đồng xét xử xét thấy, tình cảm vợ chồng giữa chị T và aanh N không còn, tình trạng hôn nhân mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó có đủ căn cứ để áp dụng Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị T.

[2.3] Về quan hệ con chung: Qua chứng cứ chị T cung cấp thì chị T và aanh N có 03 con chung tên Hồ Phan Ngọc H sinh ngày 04/12/2015, Hồ Phan

Ngọc P sinh ngày 29/11/2018 và Hồ Phan Nhật H sinh ngày 29/11/2018 hiện đang sống với chị T. Tại biên bản lấy lời khai ngày 10/02/2023 nguyện vọng của cháu Ngọc H là được sống cùng với mẹ sau khi ba mẹ ly hôn. Chị T cũng đồng ý với ý kiến của cháu. Ngoài ra, từ khi chị T và aanh N sống ly thân đến nay chị T là người trực tiếp nuôi cả ba con. Trong quá trình giải quyết, anh N cũng không có văn bản nào thể hiện ý kiến tranh chấp về phần con chung. Xét thấy, có đủ căn cứ để giao con chung Ngọc H, Ngọc P và Nhật H cho chị T tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục. aanh N không phải cấp dưỡng nuôi con do chị T không yêu cầu.

[2.4] Về tài sản chung và nợ chung: không có.

[3] Từ những phân tích trên chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thoại Sơn là phù hợp.

[4] Về án phí: chị T là nguyên đơn nên phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: khoản 1 điều 28, điều 35, Điều 39, khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 1, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 9, điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 và khoản 1 điều 88 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Phan Mỹ T.

- Về quan hệ hôn nhân: chị Phan Mỹ T được ly hôn với anh Hồ Văn N.

Giấy chứng nhận kết hôn số 033/2015, ngày 13/8/2015 ngày của Ủy ban nhân dân xã T, huyện Tháp Mười, tỉnh Đồng Tháp không còn giá trị pháp lý.

- Về quan hệ con chung:

Giao con chung Hồ Phan Ngọc H sinh ngày 04/12/2015, Hồ Phan Ngọc P sinh ngày 29/11/2018 và Hồ Phan Nhật H sinh ngày 29/11/2018 hiện đang sống với chị Phan Mỹ T cho chị Phan Mỹ T tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục.

Anh Hồ Văn N không phải cấp dưỡng nuôi con.

Chị Phan Mỹ T phải tạo điều kiện cho aanh N được quyền đến thăm nom con, không ai được ngăn cản.

Vì lợi ích của con, khi cần thiết một hoặc cả hai bên có quyền yêu cầu thay đổi việc nuôi con hay việc cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung và nợ chung: không có. Tuy nhiên sau khi bản án này có hiệu lực pháp luật nếu có nguyên đơn xuất trình chứng cứ chứng minh nợ chung của vợ chồng trong thời kỳ hôn nhân thì chị Phan Mỹ T và anh Hồ Văn N phải liên đới chịu trách nhiệm với tư cách đồng bị đơn trong vụ án dân sự khác.

2. Về án phí: chị Phan Mỹ T phải chịu 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, được khấu trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0011337 ngày 16/11/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang nên đã nộp xong.

3. Về quyền kháng cáo:

- Chị Phan Mỹ T được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

- Anh Hồ Văn N được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án tại trụ sở Ủy ban nhân dân xã (thị trấn) nơi cư trú để yêu cầu xem xét phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh An Giang;
- VKS huyện Thoại Sơn;
- Chi Cục THADS huyện Thoại Sơn;
- UBND xã T, Tháp Mười Đồng Tháp;
- Các đương sự;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Hoài Lâm